

Số: 31L/QĐ-TKT

Quảng Trị, ngày 2 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Thống kê tỉnh Quảng Trị

TRƯỞNG THỐNG KÊ THỐNG KÊ TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11/7/2025 của Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Thông báo số 134/TB-CTK ngày 14/4/2026 về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Cục Thống kê đối với Thống kê tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Thống kê tỉnh Quảng Trị (*chi tiết theo biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán trưởng và các đơn vị thuộc Thống kê tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Trang*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thống kê (để báo cáo);
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Bộ phận CNTT (đăng website);
- Lưu: VT, TCHC.



Trần Đình Hải

Đơn vị: **THỐNG KÊ TỈNH QUẢNG TRỊ**

Chương: **018**

Biểu 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính



CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 51L/QĐ-TKT ngày 22/4/2026 của Trưởng Thống kê tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Thống kê tỉnh Quảng Trị
1	2	3	4	5=3-4	7
A	Quyết toán thu				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	89.086.827.738	89.086.827.738	-	89.086.827.738
1	Chi ngân sách nhà nước	88.984.827.738	88.984.827.738	-	88.984.827.738
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	28.352.710.777	28.352.710.777	-	28.352.710.777
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	60.632.116.961	60.632.116.961	-	60.632.116.961
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	102.000.000	102.000.000	-	102.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	102.000.000	102.000.000	-	102.000.000